

Bản án số: 37/2026/KDTM-ST

Ngày: 05/5/2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
vật liệu thi công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Xuân Thảo;
2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Nhi – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/TLST-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng mua bán vật liệu thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-KDTM ngày 10/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2026/QĐST-KDTM ngày 07/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SG;

Địa chỉ: Lầu 5, số 15 S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D

Là người đại diện theo uỷ quyền của công ty (Theo văn bản uỷ quyền ngày 21/7/2025) (có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P;

Địa chỉ: 204/37 Lê Quốc H, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T;

Địa chỉ: Tổ 6 Ấp 2, xã T, tỉnh Đ;

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P (Chức vụ: Giám đốc). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SG trình bày:

Trong năm 2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SG (nay viết tắt là Công ty SG) có nhu cầu tìm kiếm một đơn vị cung cấp và lắp đặt nhôm kính cho công trình xây dựng của công ty.

Ngày 06/11/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P (nay viết tắt là Công ty P) đã gửi báo giá cho công ty với tổng giá trị dự kiến là 232.414.700 đồng. Sau khi hai bên thống nhất về nội dung và giá cả, Công ty SG đã thực hiện tạm ứng 150.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty P (Tài khoản số: 5908917; Ngân hàng: ACB) để thực hiện công việc, cụ thể là Lần thứ nhất: tạm ứng 50.000.000 đồng vào ngày 12/11/2024 và Lần thứ hai: tạm ứng 100.000.000 đồng vào ngày 22/11/2024.

Tuy nhiên, sau khi đã nhận được số tiền tạm ứng tương đương khoảng 65% giá trị dịch vụ, Công ty P không thực hiện nghĩa vụ cung cấp và lắp đặt nhôm kính như đã thỏa thuận. Việc này đã làm gián đoạn dòng tiền và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty SG.

Trước tình hình đó, Công ty SG đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin, gửi văn bản đề nghị Công ty P hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng 150.000.000 đồng. Nhưng đến nay, Công ty P vẫn liên tục trì hoãn và không hoàn trả số tiền tạm ứng đã nhận.

Việc Công ty P không hoàn trả số tiền tạm ứng nêu trên đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty SG.

Vì vậy, Công ty SG khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải trả cho Công ty SG tổng số tiền tạm ứng còn giữ là 150.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty P có người đại diện là ông Trần Văn Trung đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

[3] Nguyên đơn Công ty SG khởi kiện, yêu cầu Công ty P hoàn lại số tiền tạm ứng theo Hợp đồng mua bán vật liệu thi công xây dựng nên đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực được quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do bị đơn Công ty P có địa chỉ trụ sở tại phường Xóm Chiếu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về tố tụng:*

[6] Nguyên đơn Công ty SG có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa. Bị đơn Công ty P và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[7] Do các giao dịch giữa hai bên thực hiện vào năm 2024 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết.

[8] *Về yêu cầu của đương sự:*

[9] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty P trả lại cho Công ty SG số tiền tạm ứng là 150.000.000 đồng.

[10] Về hình thức hợp đồng: các email trao đổi giữa Công ty P và Công ty SG và Phiếu báo giá ngày 06/11/2024 của Công ty P có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại nên có giá trị pháp lý.

[11] Căn cứ Phiếu báo giá ngày 06/11/2024 và các email trao đổi giữa Công ty P và Công ty SG có cơ sở xác định Công ty P cung cấp sản phẩm nhôm kính theo yêu cầu của Công ty SG với giá trị hợp đồng là 232.414.700 đồng, chưa bao gồm VAT.

[12] Căn cứ Sổ phụ tài khoản và thông tin chuyển khoản của Công ty SG có cơ sở xác định Công ty SG chuyển khoản tạm ứng số tiền mua nhôm kính là 150.000.000 đồng cho Công ty P vào ngày 12/11/2024 và ngày 22/11/2024.

[13] Căn cứ Văn bản đề nghị thanh toán nợ của Công ty SG ngày 23/7/2025 và Phiếu báo phát ngày 20/8/2025, ngày 23/8/2025 thể hiện Công ty P ký nhận văn bản của Công ty SG.

[14] Căn cứ phần trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty P đã nhận 150.000.000 đồng tiền tạm ứng cung cấp nhôm kính của Công ty SG. Từ ngày 22/11/2024 cho đến nay,

Công ty P vẫn chưa giao các sản phẩm nhôm kính theo Bảng báo giá ngày 06/11/2024. Như vậy, bị đơn Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng được quy định tại Điều 34, 37 Luật Thương mại. Do Công ty P không thực hiện nghĩa vụ bên bán nên Công ty P phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền tạm ứng 150.000.000, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty P đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, phiên họp, hòa giải nhưng cho đến nay bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn. Xét, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[16] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty P phải chịu là 7.500.000 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty SG số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0044152 ngày 01/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 351, Điều 352 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 34, Điều 37 Luật Thương mại;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SG:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SG số tiền tạm ứng là 150.000.000 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trả cho Công ty

Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên SG theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P chịu 7.500.000 đồng.

3.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên SG số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0044152 ngày 01/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SG và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Xây dựng và Trang trí Nội thất P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Hồng Anh